TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NT **TỈNH KH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 445/2022/QĐST-HNGĐ	*NT, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 220/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị Tiến T** – sinh năm 1993

Bị đơn: Ông **Trịnh N** – sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Thôn ĐL 1, xã VP, thành phố NT, tỉnh KH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Đinh Thị Tiến T** và ông **Trịnh N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

+ Giao 01 *(một)* con chung là cháu ***Trịnh Minh Ng*** - sinh ngày 21/5/2020 cho bà Đinh Thị Tiến T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Giao 01 *(một)* con chung là cháu ***Trịnh Minh H*** - sinh ngày 16/12/2012 cho ông Trịnh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Bà T và ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và được tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. <u>Về tài sản chung</u>: Không yêu cầu giải quyết.

2.3. <u>Về án phí</u>: Bà T và ông N, mỗi người phải nộp 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà T tự nguyện nộp thay án phí cho ông N. Như vậy, bà T phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001166 ngày 18/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT. Hoàn lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. NT (2 bản);
- Chi cục THA dân sự Tp. NT;
- Tòa án nhân dân tỉnh KH;
- UBND phường PH, Tp. NT (Số 124, ngày 11/9/2012);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Dũng